

# Bệnh đậu mùa ở Việt Nam thời Nguyễn và việc tiếp cận vắc-xin đậu mùa của nhà Nguyễn vào đầu thế kỷ XIX

**Lư Vĩ An**

*Đại học Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ*

*Email: luvianbt@gmail.com*

**Tóm tắt:** Đậu mùa là một trong những bệnh dịch đáng sợ nhất trong lịch sử nhân loại. Ở Việt Nam thời Nguyễn, bệnh đậu mùa là căn bệnh đặc hữu lưu hành, không chỉ gây ra các trận dịch ở một số địa phương mà còn tác động đến đời sống chính trị của triều Nguyễn. Bởi một số thành viên trong hoàng tộc nhà Nguyễn như hoàng tử Cảnh và vua Tự Đức mắc bệnh đậu mùa nên việc phòng ngừa căn bệnh này đã trở thành vấn đề được quan tâm bởi triều đình nhà Nguyễn từ rất sớm. Vào năm 1796, vắc-xin đậu mùa được chế tạo thành công bởi bác sĩ Edward Jenner và sau đó đến năm 1805 thì nó được biết tới ở Ma Cao. Vào năm 1820, triều đình nhà Nguyễn đã cử một phái đoàn do Jean Marie Despiau dẫn đầu tới Ma Cao để lấy vắc-xin và học kỹ thuật tiêm ngừa. Bằng phương pháp phân tích sử liệu và cách tiếp cận của lịch sử dịch bệnh, dựa theo những ghi chép của *Đại Nam Thực lục* và một số công trình nghiên cứu liên quan, bài viết này tìm hiểu tình hình bệnh đậu mùa ở Việt Nam thời Nguyễn và nỗ lực của triều đình nhà Nguyễn trong việc tiếp cận nguồn vắc-xin đậu mùa vào đầu thế kỷ XIX.

**Từ khóa:** bệnh đậu mùa, dịch bệnh, nhà Nguyễn, tiêm chủng, Jean Marie Despiau

## **Smallpox during the Nguyen Dynasty and the access to smallpox vaccine in the early 19<sup>th</sup> century**

**Abstract:** Smallpox is one of the deadliest diseases known to humans. In Vietnam, during the Nguyen Dynasty, smallpox was an endemic disease not only causing epidemics in some localities but also influencing the political activities of the Nguyen Dynasty. Since some members of the Nguyen royal family such as Crown Prince Canh and Emperor Tu Duc got infected, the prevention of smallpox was paid much attention by the Dynasty. In 1796, the smallpox vaccine was successfully created by Dr. Edward Jenner, and then was introduced to Macau by 1805. In 1820, the Nguyen Dynasty sent a delegation led by Jean Marie Despiau to Macau to acquire the smallpox vaccine and injection techniques. By analyzing the history of epidemics and historical documents such as records of *Đại Nam thực lục* (known as *Veritable Records of the Great South*) and relevant research works, this article examines the situation of smallpox in Vietnam during the Nguyen Dynasty and their effort to access the smallpox vaccine in the early nineteenth century.

**Keywords:** smallpox, epidemics, Nguyen Dynasty, vaccination, Jean Marie Despiau

**Ngày nhận bài:** 27/09/2020

**Ngày duyệt đăng:** 10/06/2021

### **1. Đặt vấn đề**

Dịch bệnh là một trong những tai họa thường xuyên xảy ra, đe dọa không chỉ đến sức khỏe hay tính mạng của con người mà còn tác động đến nhiều mặt đời sống kinh tế, chính

trị - xã hội của các cộng đồng, các xã hội và các nền văn minh trong quá khứ, hiện tại và cả tương lai. Trong bối cảnh thế giới đang đương đầu với đại dịch COVID-19 (2019 - nay) thì việc tìm hiểu dịch bệnh trong lịch sử trở thành vấn đề mang tính cấp thiết và có ý nghĩa khoa học, bởi không chỉ góp phần giúp hiểu rõ tác động của dịch bệnh đối với xã hội loài người mà còn tìm hiểu cách thức loài người ở quá khứ ứng phó và vượt qua các dịch bệnh để tiếp tục tồn tại cho đến ngày nay.

Nghiên cứu về dịch bệnh dưới góc nhìn của sử học là một vấn đề còn khá mới ở Việt Nam. Do những hạn chế về nguồn tư liệu và cách tiếp cận nên cho đến nay tại Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu về dịch bệnh trong lịch sử<sup>(1)</sup>. Đối với dịch bệnh xảy ra ở Việt Nam, những yếu tố như khí hậu, điều kiện tự nhiên, mật độ dân cư và vị trí địa lý đã tác động không hề nhỏ tới sự xuất hiện, lây lan và bùng phát của các dịch bệnh trong lịch sử Việt Nam. Là quốc gia nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm nhiều mưa, với các hệ thống sông ngòi, ao hồ dày đặc, lại có mật độ dân cư tập trung khá đông đúc, nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho mầm bệnh xuất hiện và dễ dàng xâm nhập vào cộng đồng. Thêm vào đó, bởi có vị trí nằm trên tuyến đường giao thương hàng hải kết nối các nước trong khu vực và trên thế giới nên khi trong khu vực xảy ra dịch bệnh thì rất dễ lây lan tới Việt Nam. Chính vì những yếu tố trên nên Việt Nam đã có một lịch sử lâu dài với nhiều dịch bệnh khác nhau bùng phát qua các thời kỳ lịch sử<sup>(2)</sup>. Trong đó, triều đại nhà Nguyễn chứng kiến thường xuyên các tác động của thiên tai và dịch bệnh nhất (Kathryn Dyt, 2015: 33). Chỉ riêng giai đoạn 1802 - 1883 đã ghi nhận trên dưới 110 trận dịch có quy mô lớn, nhỏ khác nhau (Lư Vĩ An, 2020, tr. 20). Đối với những bệnh dịch xảy ra ở Việt Nam thời Nguyễn, được ghi chép và xác định tương đối cụ thể là bệnh dịch tả và đậu mùa.

Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này, dựa trên các ghi chép của *Đại Nam thực lục* và một số tài liệu liên quan, bằng phương pháp phân tích sử liệu cũng như cách tiếp cận của lịch sử dịch bệnh, bài viết sẽ tìm hiểu tình hình bệnh đậu mùa ở Việt Nam thời Nguyễn, những tác động của nó đối với đời sống chính trị của nhà Nguyễn, cũng như những nỗ lực, thành tựu bước đầu của nhà Nguyễn trong việc tiếp cận vắc-xin đậu mùa và tiến hành chủng ngừa căn bệnh này ở nửa đầu thế kỷ XIX. Đáng lưu ý, khi cả thế giới hiện tại đang nỗ lực ngăn chặn đại dịch COVID-19 bằng nhiều cách thức, biện pháp khác nhau (trong đó việc tiêm ngừa vắc-xin được xem là một trong những liệu pháp tối ưu nhất) thì việc tìm hiểu nỗ lực tiếp cận vắc-xin đậu mùa của người Việt Nam vào hai thế kỷ trước thực sự là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn, rất đáng để quan tâm.

## 2. Vài nét về bệnh đậu mùa trong lịch sử

Bệnh đậu mùa (smallpox, Hán ngữ: thiên hoa 天花) do virus *variola* gây ra là một trong những căn bệnh cổ xưa nhất trong lịch sử nhân loại. Bệnh đậu mùa có thể đã xuất hiện từ khoảng 10.000 năm trước Công nguyên tại những cộng đồng cư dân thuộc các nền nông nghiệp đầu tiên trên thế giới ở Châu Á hoặc Châu Phi (C. Michele Thompson, 2015, tr. 6). Miêu tả trong giấy papyrus Ebers ở Ai Cập cổ đại được cho là một trong những ghi chép đầu tiên về bệnh đậu mùa ở vùng Cận Đông (Joseph P. Byrne, 2008, tr. 677). Tại Ấn Độ, bệnh đậu mùa cũng đã được biết đến từ hàng ngàn năm trước, được miêu tả trong các y văn tiếng Phạn (Sanskrit) như *Sushruta Samhita* (John Aberth, 2011, tr. 73). Trong khi đó, ghi chép sớm nhất về bệnh đậu mùa ở Trung Quốc là bởi một thầy thuốc tên Cát Hồng trong tác phẩm *Trừu Hậu Bị Cấp Phương* (肘后备急方) vào thế kỷ IV (Chenxue Jiang - Boying Ma, 2019: tr. 167)<sup>(3)</sup>. Các học giả

cho rằng bệnh đậu mùa xuất hiện lần đầu tiên ở Trung Quốc vào nửa sau thế kỷ III trước Công nguyên, mầm bệnh do các bộ tộc du mục Hung Nô mang tới (S.L. Kotar and J.E. Gessler, 2013, tr. 6). Trong tín ngưỡng dân gian của người Trung Hoa, “*Đậu Chẩn Nương Nương*” (痘疹娘娘) hoặc “*Truyền Hương Hoa Như*” (傳香花如) được xem là vị nữ thần chủ trì của bệnh đậu mùa<sup>(4)</sup> (Chia-Feng Chang, 1996, tr. 176). Từ thời Đường, người Trung Quốc đã nghĩ ra các biện pháp ngừa bệnh đậu mùa tương tự hình thức tiêm chủng ngày nay, bao gồm: 1) đưa cho một người mặc y phục đã từng dùng trước đây của một người mắc bệnh đậu mùa nhẹ; 2) đưa vào mũi một miếng vải với chất nhầy của nốt mụn đậu mùa; 3) thổi bột khô từ mụn đậu mùa vào mũi thông qua ống thổi; 4) uống nước có chứa bột khô từ mụn đậu mùa (Joseph P. Byrne, 2008, tr. 678).

Là một căn bệnh đã dần phân lập theo địa phương trở thành bệnh đặc hữu (endemic), nhưng thỉnh thoảng đậu mùa vẫn bùng phát thành các trận dịch lớn. Sự lưu hành của bệnh đậu mùa được duy trì ở các cộng đồng dân cư có quy mô từ 100.000 đến 200.000 người (Frank Fenner, 1987, tr. 34). Ở châu Âu, đậu mùa dần trở thành một trong những dịch bệnh nguy hiểm nhất trong lịch sử châu Âu từ sau sự sụp đổ của đế chế La Mã đến cuộc cách mạng tư sản Pháp (Joseph P. Byrne, 2008, tr. 673). Cuối thời Trung cổ, bệnh đậu mùa đã lan rộng khắp châu Âu. Vào thế kỷ XIV, các trận dịch do đậu mùa gây ra được ghi nhận ở nhiều thành thị của nước Ý như Florence (1335), Naples (1336), Siena (1363), Vicenza (1386) và Bologna (1393). Bệnh đậu mùa mỗi năm cũng giết chết khoảng hơn 1.000 người ở Luân Đôn (với dân số khoảng 400.000 người vào giữa thế kỷ XVII) (Joseph P. Byrne, 2008, tr. 674). Mức độ nghiêm trọng của căn bệnh ở chỗ không chỉ có trẻ em, vốn là đối tượng chủ yếu bị nhiễm bệnh do chưa được miễn dịch lần đầu, mà ngay cả những người trưởng thành, gồm thành viên của các hoàng tộc cũng bị mắc bệnh, nhiều người trong đó đã chết vì đậu mùa. Điển hình như vua Louis XV của Pháp, Sa hoàng Peter II của Nga, hoàng đế Joseph I của đế chế Habsburg, vua Luis I của Tây Ban Nha và nữ hoàng Mary II của Anh đã chết vì đậu mùa. Vua Louis XIV của Pháp và Charles II của Anh cũng bị nhiễm bệnh nhưng may mắn sống sót (S.L. Kotar and J.E. Gessler, 2013, tr. 10). Đậu mùa cùng với các bệnh dịch khác còn là yếu tố góp phần hủy diệt các nền văn minh bản địa ở Châu Mỹ, trong đó có hai đế chế Aztec và Inca<sup>(5)</sup>. Việc suy giảm dân số do dịch bệnh dẫn đến việc hai đế chế này dễ dàng bị diệt vong trước sự xâm lược của thực dân Tây Ban Nha (John Aberth, 2011, tr. 78). Ở khu vực Đông Nam Á, trong các văn bản tiếng Thái từ thế kỷ XIV đã bắt đầu nhắc đến bệnh đậu mùa. Từ thế kỷ XVI trở đi có nhiều đề cập đến *thoraphit* và *ok fi dat* (từ tiếng Thái dùng để chỉ đậu mùa) với nhiều trận dịch lớn vào các năm 1563 - 1564, 1621 - 1623 và 1749 - 1750 (Frank Fenner, 1987, tr. 36).

Năm 1796, bác sĩ người Anh Edward Jenner đã trở thành người đầu tiên trên thế giới chế tạo thành công vắc-xin và sử dụng kỹ thuật tiêm chủng (vaccination) để ngăn ngừa bệnh đậu mùa. Thuật ngữ vắc-xin (vaccine) có nguồn gốc từ tên của virus *Variolae vaccinae* gây ra bệnh đậu bò (cowpox) nhưng lại có tác dụng ngừa bệnh đậu mùa trên người (Joseph P. Byrne, 2008, tr. 745). Còn thuật ngữ vaccination thì có nguồn gốc từ *vacca* trong tiếng Latin, nghĩa là con bò (C. Michele Thompson, 1998, tr. 26). Sau phát hiện của Edward Jenner, đến năm 1801 hơn 100.000 người ở Anh đã được tiêm chủng đậu mùa. Tới năm 1815 thì hàng triệu người khác ở khắp châu Âu cũng đã được tiêm ngừa. Vắc-xin đậu mùa đã được chuyển đến châu Á lần đầu tiên là từ Bagdad tới Bombay vào tháng 6 năm 1802, bằng cách truyền “tử tay đến tay” thông qua việc mang theo những đứa trẻ đã được tiêm chủng như nguồn dự trữ vắc-xin sống. Việc phổ biến vắc-xin đậu mùa tới Ma Cao sau đó đã được tiến hành bởi chuyến hải trình *Real*

*Expedición Filantropica de la Vacuna* do Don Francisco Xavier Balmis chỉ huy<sup>(6)</sup>. Khi khởi hành, chuyến hải trình này đã mang theo 22 đứa trẻ nam mồ côi để duy trì nguồn vắc-xin sống và đến giữa năm 1805 thì vắc-xin đã được biết tới tại Ma Cao (C. Michele Thompson, 2012, tr. 28). Bước sang thời hiện đại, việc tiêm ngừa vắc-xin đậu mùa rộng rãi đã góp phần loại bỏ căn bệnh này ở Anh vào năm 1940, ở Mỹ vào năm 1950 và Trung Quốc năm 1965 (Joseph P. Byrne, 2008, tr. 648).

### 3. Bệnh đậu mùa ở Việt Nam thời Nguyễn

Về thời điểm bệnh đậu mùa lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam vẫn chưa thể xác định được một cách chắc chắn. Trước thời Nguyễn, ghi chép về dịch bệnh trong các bộ chính sử như *Đại Việt Sử ký Toàn thư* và *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục* nhìn chung rất sơ lược. Trong *Đại Việt Sử ký Toàn thư* có tổng cộng 15 lần đề cập đến dịch bệnh vào các năm 998; 1100, 1165; 1232, 1263, 1278; 1407, 1409; 1435, 1437, 1467, 1516; 1572, 1595 và 1670<sup>(7)</sup>, nhưng các ghi chép này hầu như không đề cập cụ thể đến tên loại dịch bệnh. Còn trong *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, tuy cũng có 15 lần đề cập đến dịch bệnh vào các năm 1110, 1165; 1232, 1263, 1278, 1362; 1407; 1435, 1467; 1572, 1715, 1736, 1757, 1762 và 1765<sup>(8)</sup>, song các ghi chép này cũng rất khái lược và không thấy bất cứ đề cập nào về tên loại bệnh. Duy chỉ có một lần *Đại Việt Sử ký Toàn thư* nhắc đến đích danh bệnh đậu mùa xảy ra vào năm 1278 đời Trần Thánh Tông: “*Mậu Dân, Bảo Phù năm thứ 6 (1278). Mùa xuân, tháng 2, dân chết nhiều vì bệnh đậu mùa*” (Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Tập II, 1998, tr. 43). Qua ghi chép này của *Đại Việt Sử ký Toàn thư*, có thể xác định rằng muộn nhất là đến thế kỷ XIII, bệnh đậu mùa đã xuất hiện và lưu hành ở Việt Nam. Một số nhà nghiên cứu như Claudia Michele Thompson cho rằng bệnh đậu mùa là căn bệnh đặc hữu đã lưu hành ở Việt Nam ít nhất từ thế kỷ X. Thậm chí là sớm hơn, bệnh đậu mùa có thể đã theo chân đoàn quân viễn chinh của Mã Viện trong những cuộc tiến quân xuống phía Nam Trung Hoa, bao gồm cả lần đàn áp cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng vào năm 40 - 43 Công nguyên (C. Michele Thompson, 2015, tr. 10). Trong một số tác phẩm như *Nam Dược thần hiệu* của danh y thời Trần là Tuệ Tĩnh và *Hải Thượng Y tông tâm lĩnh* của danh y đời Lê Trung Hưng là Lê Hữu Trác cũng có những ghi chép về đậu mùa. Chẳng hạn trong *Nam Dược thần hiệu*, quyển IX, mục 38 viết về bệnh đậu mùa (còn gọi là trái giống) và xếp vào nhóm bệnh nhi khoa của trẻ em (Tuệ Tĩnh, 2007, tr. 304-309). Còn trong *Hải Thượng Y tông tâm lĩnh*, *Mộng Trung giác đậu* gồm 10 quyển (từ quyển 34 đến quyển 43) chỉ dành riêng để bàn luận về bệnh đậu mùa và các phương thuốc chữa trị căn bệnh này (Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, 2005, tr. 97-413).

Vào thời Nguyễn, những ghi chép về dịch bệnh được phản ánh chủ yếu qua *Đại Nam Thực lục*. Tuy nhiên, cũng giống như *Đại Việt Sử ký toàn thư* và *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, *Đại Nam thực lục* rất ít đề cập cụ thể đến tên của loại bệnh. Trong *Đại Nam thực lục* chỉ có hai lần nhắc đến các trận dịch do đậu mùa gây ra. Đó là trận dịch xảy ra ở Quảng Bình vào tháng 6 năm 1848 đời Tự Đức và ở Quảng Ngãi từ tháng 11 năm 1887 đến tháng 6 năm 1888 đời Đồng Khánh. Về trận dịch đậu mùa ở Quảng Bình, *Đại Nam thực lục*, *Đệ tứ kỷ*, quyển II chép: “*Mậu Thân, Tự Đức năm thứ nhất. Tháng 6. Dân tỉnh Quảng Bình bị bệnh lên đậu mùa chết nhiều (hơn 2.100 danh thị)*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập VII, 2007, tr. 78). Còn trận dịch đậu mùa ở Quảng Ngãi, *Đại Nam thực lục*, *Đệ lục kỷ*, quyển X chép: “*Mậu Tý, Đồng Khánh năm thứ ba. Tháng 6. Bệnh đậu và thời khí phát dữ ở Quảng Ngãi. Từ tháng 11 năm ngoái đến tháng này, bị nhiễm bệnh chết cộng: 13.934 người cả đàn ông, đàn bà*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập IX, 2007, tr. 418).

Không chỉ gây ra dịch bệnh trong người dân, bệnh đậu mùa còn có tác động rất lớn đối với nền chính trị nhà Nguyễn. Nó đã ít nhất hai lần tạo ra biến cố quan trọng đối với cục diện chính trị của triều đại này. Lần thứ nhất là bệnh đậu mùa với cái chết của Đông cung thái tử Nguyễn Phúc Cảnh (tức hoàng tử Cảnh). *Đại Nam thực lục*, Đệ nhất kỷ, quyển XIII chép về sự kiện này như sau: “*Tân Dậu, tháng 2, ngày Quý Sửu (ngày 20 tháng 3 năm 1801), Đông cung nguyên súy quận công Cảnh mất. Trước kia Đông cung tử Tây Dương về, từng theo đánh giặc, đến nay lưu trấn Gia Định, bị bệnh đậu mùa mất, 22 tuổi*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập I, 2002, tr. 433) (Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc, 1995, tr. 253). Lần thứ hai là việc vua Tự Đức bị bệnh đậu mùa khi còn ở tiềm ẩn vào năm 1847. *Đại Nam thực lục*, Đệ tam kỷ, quyển LXXI chép rằng: “*Trước kia, hoàng tử thứ hai (Phúc Tuy Công) lên đậu mùa, phát nhiều chứng bệnh nguy hiểm*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập VI, 2007, tr. 1064). Nguyễn Phúc tộc thế phả thì cho biết Tự Đức bị bệnh đậu mùa vào tháng 6 năm Đinh Mùi (1847) (Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc, 1995, tr. 343). Hậu quả mà bệnh đậu mùa gây ra trong hai lần này là hết sức to lớn. Ở lần thứ nhất, việc hoàng tử Cảnh, người kế vị của vua Gia Long mắc bệnh đậu mùa và mất vì căn bệnh này đã dẫn đến sự thay đổi trong cục diện quyền lực, tạo ra những xung đột trong hệ thống chính trị của nhà Nguyễn vào cuối thời Gia Long đầu thời Minh Mạng<sup>(9)</sup>. Ở lần thứ hai, tuy Tự Đức may mắn sống sót sau cơn bạo bệnh, nhưng di chứng của căn bệnh đậu mùa để lại hết sức nặng nề, làm cho thể trạng nhà vua rất yếu ớt và khiến cho ông không có khả năng sinh con. Có lẽ thể trạng yếu ớt đã phần nào ảnh hưởng đến tâm thế và bản lĩnh chính trị của nhà vua, người cai trị đất nước gần bốn thập kỷ, trong bối cảnh vận nước nguy nan khi phải đối đầu với sự xâm lược từ thực dân phương Tây<sup>(10)</sup>. Hơn nữa việc Tự Đức không thể có tự quân nối dõi cũng đã trở thành vấn đề đè nặng lên quyền lực chính trị nhà Nguyễn khi đó. Nó dẫn đến tình trạng rối ren của triều đình nhà Nguyễn sau khi Tự Đức qua đời, dù trước đó ông đã nhận các dưỡng tử là con của Thụy Thái Vương Nguyễn Phúc Hồng Y và Kiên Thái Vương Nguyễn Phúc Hồng Cai làm con của mình để nối dõi (Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc, 1995, tr. 349). Ngoài hoàng tử Cảnh và vua Tự Đức, một số thành viên khác của hoàng tộc nhà Nguyễn cũng bị bệnh đậu mùa. Chẳng hạn, Quảng Uy Công Nguyễn Phúc Quân, một người con khác của vua Gia Long chết do đậu mùa năm 1829. *Đại Nam thực lục* chép rằng: “*Quảng Uy Công là Quân chết, Công bị đậu, sinh chứng hiểm. Vua sai ngự y ngày đêm điều trị, không khỏi mà chết*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập II, 2007, tr. 851) (Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc, 1995, tr. 259). Như vậy, dưới thời nhà Nguyễn bệnh đậu mùa không chỉ gây ra các trận dịch làm nhiều người thiệt mạng mà còn đe dọa đến nhiều thành viên của hoàng tộc nhà Nguyễn. Rõ ràng, bệnh đậu mùa đã trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng, bao trùm nền chính trị nhà Nguyễn trong thế kỷ XIX.

#### **4. Nhà Nguyễn với việc tìm kiếm và tiếp cận vắc-xin ngừa bệnh đậu mùa đầu thế kỷ XIX**

Bởi lẽ bệnh đậu mùa là nỗi ám ảnh đối với nhà Nguyễn nên việc phòng ngừa căn bệnh này đã được triều Nguyễn quan tâm từ rất sớm. *Đại Nam thực lục* có hai lần chép về việc triều Nguyễn cử người học cách tiêm chủng bệnh đậu mùa. Đó là vào mùa hạ, tháng 6 năm 1882 thời Tự Đức: “*Vua sai viện Thái y phái Cửu phẩm y sinh là Nguyễn Văn Tâm đi sang Hương Cảng học phép trồng đậu của Y viện Đông Hoa*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập VIII, 2007, tr. 533); và mùa hạ, tháng 4 năm 1888 thời Đồng Khánh: “*Phái quan thầy thuốc tới Sứ quán học phương pháp trồng đậu, là theo lời tư bàn của viên Khâm sứ Hách-tô*” (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tập IX, 2007, tr. 406). Nhưng thực ra khoảng 60 năm trước đó, vào năm 1820 triều đình nhà Nguyễn đã cử một phái đoàn sang Ma Cao để lấy vắc-xin và học kĩ thuật tiêm chủng. Rất có thể những

tin tức về sự hiện diện của vắc-xin ở Ma Cao đã đến với nhà Nguyễn khi một con tàu của Pháp mang tên Henri cập bến Đà Nẵng vào năm 1819. Khi ấy, bác sĩ trên con tàu này là Treillard đã được mời về Huế để trị bệnh cho công chúa thứ chín của vua Gia Long và sau đó là chăm sóc bệnh tình cho bản thân nhà vua. Trong thời gian này, Treillard đã có cơ hội để thảo luận với vua Gia Long và các thành viên khác của nhà Nguyễn về việc tiêm ngừa vắc-xin đậu mùa. Vua Gia Long và hoàng tử Nguyễn Phúc Đảm (tức vua Minh Mạng sau này) hiểu rất rõ bi kịch do bệnh đậu mùa gây ra đối với hoàng tử Cảnh trước đó nên lẽ dĩ nhiên rất quan tâm đến việc chủng ngừa cho những người con và người cháu còn lại của mình (C. Michele Thompson, 2015, tr. 32). Vua Gia Long mất ngày 25 tháng 1 năm 1820 và Minh Mạng ngay sau khi lên ngôi đã cử phái đoàn sang Ma Cao để lấy vắc-xin. Phái đoàn này được phụ trách bởi Jean Marie Despiaou, một bác sĩ người Pháp từng là y sĩ riêng của vua Gia Long.

Khi vua Minh Mạng mới lên ngôi thì Jean Marie Despiaou cùng với Jean Baptiste Chaigneau và Philippe Vannier là ba người phương Tây phục vụ từ thời Gia Long vẫn còn ở lại triều đình Huế. Trong đó, bác sĩ Jean Marie Despiaou đã phục vụ trong triều đình nhà Nguyễn tới khi mất vào năm 1824. Sinh trưởng tại thị trấn Bazas thuộc tỉnh Gironde miền Tây Nam nước Pháp, nhưng năm sinh của J.M. Despiaou thì vẫn chưa thể xác định chính xác. Một số tài liệu cho rằng ông sinh trong khoảng thời gian từ năm 1765 đến năm 1772 (C. Michele Thompson, 2010, tr. 45). J.M. Despiaou đã khởi hành tới châu Á vào mùa hè năm 1793 hoặc 1794 và dừng chân một thời gian ngắn ở Ma Cao. Sau đó, được sự khuyến khích của Jean Baptiste Chaigneau, người đã liên lạc với Pigneaux de Behaine (tức giám mục Bá Đa Lộc) và Nguyễn Ánh từ đầu tháng 4 năm 1794, J.M. Despiaou đã rời Ma Cao đến Nam Kỳ vào năm 1795 để gia nhập vào hàng ngũ của Nguyễn Ánh (C. Michele Thompson, 2010, tr. 48). Đảm trách vấn đề về quân y trong lực lượng của Nguyễn Ánh, sự nghiệp của J.M. Despiaou bắt đầu thăng tiến nhanh. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi trở thành vua Gia Long thì J.M. Despiaou cũng được tín cẩn trở thành y sĩ riêng của nhà vua (C. Michele Thompson, 2010, tr. 42).

J.M. Despiaou đến Việt Nam vào năm 1795, một năm trước khi Edward Jenner khám phá ra vắc-xin đậu mùa nên chắc chắn J.M. Despiaou không thể biết về loại vắc-xin này khi đặt chân đến Việt Nam. Thay vào đó, Despiaou đã nhận được những tin tức về vắc-xin đậu mùa từ các sĩ quan của con tàu Henri ghé thăm triều đình Huế vào mùa hè năm 1819 (C. Michele Thompson, 2015, tr. 26-27). Đáng chú ý, khoảng một năm trước khi J.M. Despiaou được cử đi Ma Cao, vào tháng 6 năm 1819, khi bác sĩ Treillard còn đang ở Đà Nẵng, ông đã nỗ lực tiêm ngừa vắc-xin cho khoảng 50 đứa trẻ Việt Nam ở gần Đà Nẵng, song bị thất bại. Việc tiêm ngừa của bác sĩ Treillard bị thất bại có thể là do virus trong vắc-xin đã vô hiệu bởi vì ông vận chuyển vắc-xin trong hai lọ thủy tinh, một phương pháp không thể bảo tồn chúng trong suốt chuyến hải trình dài giữa cái nóng mùa hè ở Biển Đông (C. Michele Thompson, 1998, tr. 54).

Ngày 13 tháng 7 năm 1820, vua Minh Mạng đã cử J.M. Despiaou sang Ma Cao để lấy vắc-xin và học cách sử dụng chúng. Để chuẩn bị cho chuyến hành trình này, vua Minh Mạng đã yêu cầu Philippe Vannier viết một bức thư để giới thiệu J.M. Despiaou tới Ma Cao cũng như đảm bảo nguồn chi phí cho chuyến đi của J.M. Despiaou. Khởi hành vào ngày 14 tháng 7 và đến Ma Cao vào ngày 21 tháng 7, Despiaou đã mất khoảng một tuần cho hành trình từ Huế ra Đà Nẵng rồi sang Ma Cao (C. Michele Thompson, 2012, tr. 30). Ngay sau khi đến Ma Cao, Despiaou đã dành bảy tháng ở đây để kết nối và làm việc với các bác sĩ tiêm chủng được tài trợ bởi một ủy ban về vắc-xin của Ma Cao có tên gọi là *Commissiõnado para a Inoculaçõo e Conservaçõo da*

*metéria vacínica*. Làm việc với họ là cách duy nhất để Despiau có được cả vắc-xin lẫn cách sử dụng và bảo tồn chúng (C. Michele Thompson, 2015, tr. 36). Ban đầu, Despiau đã gặp không ít khó khăn bởi sự thiếu hụt nguồn bạch huyết do bệnh đậu bò (cowpox) rất hiếm xảy ra ở châu Á. Số lượng những đứa trẻ mang kháng thể cũng rất hạn chế. Các nhà chức trách ở Ma Cao đã phải dựa vào cách tiêm chủng từ tay đến tay để duy trì nguồn vắc-xin. Despiau đến vào lúc các bác sĩ ở đây đang thực hiện rất ít việc tiêm chủng và có thể họ đang phải vật lộn để giữ cho vắc-xin được duy trì đến mùa đông năm đó (C. Michele Thompson, 2012, tr. 32). Vào đầu mùa thu năm 1820, Despiau đã gặp Alexander Pearson, một trong những người đầu tiên giới thiệu việc tiêm chủng đến Ma Cao và Quảng Đông. Sau khi gặp Pearson, Despiau đã được mời đến để quan sát việc tiêm chủng thực hiện bởi bác sĩ Domingos José Gomes và các thành viên khác của ủy ban vắc-xin cũng như để theo dõi tình hình bệnh nhân của họ (C. Michele Thompson, 2012, tr. 33). Do cần thời gian tiêm chủng cho hai đứa trẻ một cách thận trọng để khi trở về Huế các kháng thể sống từ một trong hai đứa trẻ vẫn còn được hiệu nghiệm nên Despiau đã lưu lại Ma Cao đến tháng 2 năm 1821 mới khởi hành quay trở về Huế (C. Michele Thompson, 2015, tr. 39). Hơn nữa, chuyến hành trình trở về phải được đảm bảo trong điều kiện thời tiết thuận lợi cũng như khoảng thời gian ngắn nhất có thể. Despiau đã về Đà Nẵng trong chuyến hành trình khoảng từ ba đến bốn ngày. Sau khi đến Đà Nẵng, Despiau và phái đoàn mất thêm một đến hai ngày nữa để di chuyển về Huế. Đó cũng là thời điểm kháng thể của một trong hai đứa trẻ được tiêm ngừa phát huy hiệu quả nhất. Despiau đã thành công trong việc mang nguồn vắc-xin hoạt động về Huế và kết quả là những người con của vua Minh Mạng khi đó đã được tiêm chủng ngay lập tức (L. Cadière, 1926, tr. 428)<sup>(11)</sup>. Đây được xem là lần tiêm chủng thành công đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Hơn thế nữa, vua Minh Mạng còn mong muốn nguồn vắc-xin này có thể được duy trì thường xuyên để nhằm sử dụng lâu dài về sau bằng cách chuyển giao chúng cho y viện của triều đình. Mục tiêu của nhà vua có lẽ là muốn phổ biến rộng rãi nguồn vắc-xin trong cả nước để ngăn chặn tình trạng khốn khổ do bệnh đậu mùa gây ra (L. Cadière, 1926, tr. 427)<sup>(12)</sup>. Hơn 5 tháng sau khi trở về từ Ma Cao, Despiau vẫn giữ được nguồn vắc-xin sống còn hoạt động ở Huế. Một số y sinh người Việt khi đó cũng được đào tạo về kĩ thuật tiêm ngừa và vua Minh Mạng đã cho lập một trung tâm tiêm chủng ngay trong hoàng cung dành cho Despiau và các y sinh do ông đào tạo (L. Cadière, 1926, tr. 428). Despiau và cộng sự đã giữ cho vắc-xin duy trì trong ít nhất khoảng 5 tháng hoặc lâu hơn (C. Michele Thompson, 2015, tr. 43). Việc giữ được nguồn vắc-xin trong hơn 5 tháng rõ ràng là một thành tựu y tế đáng kể lúc bấy giờ. Nó chứng tỏ Despiau và các y sinh người Việt đã hiểu rõ cách thức duy trì vắc-xin. Mặt khác, chuyến hành trình đến Ma Cao lấy vắc-xin của Despiau đã cho thấy sự quan tâm và nỗ lực trong việc tiếp nhận vắc-xin một cách độc lập của nhà Nguyễn. Ngoài ra, nhà Nguyễn còn là chính phủ bản địa đầu tiên ở Châu Á khi đó tài trợ cho việc thiết lập một bộ phận tiêm chủng và duy trì thành công hiệu quả của việc chủng ngừa (C. Michele Thompson, 2012, tr. 25).

Tuy nhiên, sau đó mối quan hệ giữa Minh Mạng với những người phương Tây phục vụ trong triều đình trở nên xấu đi nhanh chóng. Bằng chứng là việc Jean Baptiste Chaigneau và Philippe Vannier đã rời Huế để trở về Pháp vào năm 1824 (C. Michele Thompson, 2015, tr. 53). Bấy giờ chỉ có J.M. Despiau là người phương Tây duy nhất còn tiếp tục ở lại Huế. Ông đã phục vụ trong triều đình Huế tổng cộng gần 30 năm. Thực tế Despiau đã qua đời vì dịch tả vào ngày 21 tháng 12 năm 1824 khi chỉ có những cộng sự người Việt Nam bên cạnh vào phút lâm chung. Mộ phần của Despiau được chôn cất ở Huế, nơi ông đã gắn bó như quê hương thứ hai

trong hơn 20 năm (C. Michele Thompson, 2010, tr. 44). Việc đảm bảo nguồn vắc-xin ngừa bệnh đậu mùa có lẽ cũng đã chấm dứt sau khi Despiau qua đời. Hậu quả của nó dẫn tới việc một trong những người cháu của Minh Mạng, là vua Tự Đức sau này đã bị mắc bệnh đậu mùa<sup>(13)</sup>.

## 5. Kết luận

Có thể thấy, vào thời Nguyễn bệnh đậu mùa đã gây ra những tác động đáng kể không chỉ trong người dân mà còn cả đối với triều đình nhà Nguyễn. Việc hoàng tử Cảnh và vua Tự Đức mắc bệnh đậu mùa rõ ràng đã cho thấy vai trò tác động gián tiếp của căn bệnh này lên đời sống chính trị của triều Nguyễn. Do đó, nhà Nguyễn đã quan tâm đến việc ngăn ngừa bệnh đậu mùa từ rất sớm. Đã có hai lần nỗ lực chủng ngừa bệnh đậu mùa diễn ra vào đầu thời nhà Nguyễn. Lần đầu tiên bởi bác sĩ Treillard của con tàu Henri vào tháng 6 năm 1819, nhưng thất bại. Lần thứ hai là chuyến đi đến Ma Cao của Jean Marie Despiau vào tháng 7 năm 1820. Nguồn vắc-xin sống đã được mang thành công về Huế vào tháng 2 năm sau và được duy trì trong ít nhất hơn 5 tháng. Việc tiêm chủng tiến hành cho những người con của vua Minh Mạng năm 1821 có thể được xem là lần tiêm chủng thành công đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Đó thực sự là nỗ lực và thành tựu đáng kể về y học của triều Nguyễn khi đó. Nó cho thấy phần nào ý thức của triều Nguyễn trong việc tìm kiếm và tiếp nhận một cách độc lập các tiến bộ y học phương Tây, bên cạnh việc vẫn duy trì nền y học truyền thống đã có. Tuy nhiên, nguồn vắc-xin này chỉ giới hạn trong gia đình hoàng gia mà chưa được phổ biến trong dân chúng và vì nhiều lý do khác nhau nó đã bị gián đoạn một thời gian dài sau đó. Việc sản xuất vắc-xin chỉ được khôi phục bởi các nhà khoa học của Viện Pasteur ở Sài Gòn vào năm 1891, gần 70 năm sau khi Despiau qua đời (C. Michele Thompson, 2015, tr. 43).

## Chú thích

(1). Tiếp cận dịch bệnh dưới góc nhìn của sử học gần đây nhất có thể kể tới một số bài viết: “Bệnh dịch và số phận của con người xã hội” của Vũ Đức Liêm, đăng trên *Tạp chí Tia Sáng* tháng 02 năm 2020, “Đại dịch và hệ lụy đối với thế giới: Góc nhìn từ lịch sử” của Trần Thị Vinh, đăng ở *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* số tháng 04 năm 2020, “Dịch bệnh trong lịch sử nhân loại: Nguồn gốc, tác động và biện pháp ứng phó” của Lư Vĩ An, đăng ở *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 4 (X4), năm 2020.

(2). Dịch bệnh trong lịch sử Việt Nam cũng là một chủ đề tương đối mới, đến nay chỉ có một vài nghiên cứu liên quan tới dịch bệnh thời Nguyễn, như bài viết “Thực trạng dịch bệnh dưới triều Nguyễn (1802 - 1883)” của Trương Anh Thuận đăng ở *Tạp chí Khoa học Xã hội Tp. Hồ Chí Minh*, số 6 (238), năm 2018; “Lược đàm về dịch bệnh ở nước ta trong thế kỷ 19” của Phạm Hoàng Quân, đăng ở *Tuổi Trẻ cuối tuần*, số ra ngày 03 tháng 03 năm 2020; “Dịch bệnh ở Việt Nam thời Nguyễn (Giai đoạn 1802 - 1888)” của Lư Vĩ An, đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (536) năm 2020. Ngoài ra còn có đề tài khoa học “Nghiên cứu dịch bệnh ở Việt Nam giai đoạn 1802 - 1883 qua châu bản triều Nguyễn” của Nguyễn Thị Dương thực hiện tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Riêng về bệnh đậu mùa ở Việt Nam, mới chỉ có bài viết “Đậu mùa - Một chú giải nhỏ của lịch sử Việt Nam” của Vũ Đức Liêm, đăng ở *Tạp chí Tia Sáng*, số 23, năm 2017. Trước đó khá lâu, vào năm 1998 Claudia Michele Thompson trong luận án tiến sĩ về đề tài lịch sử y học truyền thống Việt Nam “A Negotiated Dichotomy: Vietnamese Medicine and the Intersection of Vietnamese Acceptance of and Resistance to Chinese Cultural Influence” đã bàn luận về bệnh đậu mùa trong lịch sử Việt Nam và việc chủng ngừa đậu mùa thời Nguyễn. Vấn đề này sau đó đã được tác giả trình bày lại trong một số công trình nghiên cứu xuất bản thời gian gần đây



như các bài viết “Jean Marie Despiau: Unjustly Maligned Physician in the Medical Service of the Nguyen” (2010), “The Nguyễn Initiative to Acquire Vaccinia, 1820 - 1821” (2012) và ấn phẩm *Vietnamese Traditional Medicine: A Social History* (2015).

(3). Cát Hồng (283 - 343), tự Trĩ Xuyên, hiệu Bảo Phác Tử, là một nhà triết học chiết trung và ghi chép y văn sống vào thời nhà Tấn. Ông còn được xem là một nhà giả kim nổi tiếng khi cố gắng kết hợp đạo đức Nho giáo với các học thuật huyền bí của Đạo giáo, thông qua thuật luyện kim để tìm kiếm sự bất tử về thể chất. Tác phẩm “*Trửu Hậu Bị Cấp Phương*” (Sổ tay kê đơn cho các trường hợp khẩn cấp) được Cát Hồng viết vào năm 303 (cũng có tài liệu cho là năm 342). Xem Cao, Xuetao. (2008). Immunology in China: The Past, Present, and Future. *Nature Immunology*, 9 (4), p. 339.

(4). Vị nữ thần này còn có những tên gọi khác như “Thiên Hoa Nương Nương” (天花娘娘) hoặc “Ban Chẩn Nương Nương” (斑疹娘娘), gọi chung là “Ty Đậu chi thần” (司痘之神) hay “Đậu thần” (痘神). Theo tín ngưỡng đậu thần, khi có trường hợp mắc bệnh đậu mùa, người ta sẽ lập đàn cúng tế. Tuy nhiên, đậu thần chỉ được sùng bái khi có người đang mắc bệnh đậu mùa, sau khi người mắc khỏi bệnh, người ta sẽ làm lễ tiễn vị nữ thần này đi. Tín ngưỡng này cho thấy rằng đậu thần giữ vai trò là thần hộ mệnh cho các bệnh nhân đậu mùa và sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của mình (người mắc bệnh khỏi bệnh) thì bà không còn cần thiết nữa. Dẫn theo Chang Chia Feng, 1996, p. 176.

(5). Bệnh đậu mùa, được biết tới như *huitzahuatl* trong thổ ngữ Aztec, lần đầu tiên xuất hiện ở Tân Thế giới sớm nhất là vào năm 1518. Mầm bệnh thông qua các con thuyền đến từ Tây Ban Nha hoặc Châu Phi đã lan truyền tới Châu Mỹ và nhanh chóng sau đó nó đã bùng phát trở thành một trong ba tai họa thảm khốc đối với cư dân bản địa ở Châu Mỹ. Theo một số ước tính, bệnh đậu mùa cùng với các dịch bệnh khác đã làm suy giảm 80 - 90% dân số bản địa ở Mexico và 70 - 98% dân số ở khu vực Andes, góp phần dẫn tới hồi kết của hai đế chế Aztec và Inca trước sự xâm lược của thực dân Tây Ban Nha. Về vấn đề này có thể xem bài viết “Sự trao đổi Columbus và dịch bệnh ở Tân Thế giới thế kỷ XVI” của Lưu Văn An, đăng trên *Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay*, số 06 năm 2020, tr. 57-66.

(6). Francisco Xavier Balmis (1753 - 1819) là bác sĩ phẫu thuật của vua Tây Ban Nha Carlos IV. Trong thời gian từ năm 1803 đến 1806, Balmis đã dẫn đầu hải trình *Real Expedición Filantrópica de la Vacuna* (còn gọi là hải trình Balmis) thực hiện một sứ mệnh về sức khỏe là giới thiệu vắc-xin đậu mùa và tiến hành chủng ngừa đậu mùa cho các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Tân Thế giới và Châu Á (Philippines). Chuyến hải trình này được xem là chiến dịch chủng ngừa bệnh dịch đầu tiên và lớn nhất thế giới thời đó. Từ Philippines, Balmis lên một con tàu Bồ Đào Nha mang tên La Diligencia để đến Ma Cao (thuộc địa của Bồ Đào Nha) và sau đó là Quảng Đông. Xem thêm: Franco-Paredes, Carlos - Lammoglia, Lorena & Santos-Preciado, José Ignacio. (2005). The Spanish Royal Philanthropic Expedition to Bring Smallpox Vaccination to the New World and Asia in the 19th Century. *Clinical Infectious Diseases*, 41 (9), pp. 1285-1289. Mark, Catherine & Rigau-Pérez, Jose G. (2009). The World's First Immunization Campaign: The Spanish Smallpox Vaccine Expedition, 1803-1813. *Bulletin of the History of Medicine*, 83 (1), Special Issue: Reassessing Smallpox Vaccination, 1789-1900, pp. 63-94.

(7). Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (1998), *Đại Việt Sử ký Toàn thư, Tập I*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 229, 284, 324. *Tập II*, tr. 14, 33, 43, 223, 227, 328, 339, 414; *Tập III*, tr. 74, 147, 191, 284.

(8). Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục, Tập 1*, Nxb Giáo dục, Đà Nẵng, tr. 347, 393, 433, 471, 484, 615, 717, 866, 995. *Tập 2*, tr. 158, 407, 499, 636, 647, 658.

(9). Do hoàng tử Cảnh mất vì bệnh đậu mùa nên đến cuối thời Gia Long (cụ thể là vào năm 1816) việc chọn người kế vị đã trở thành vấn đề chính trị được quan tâm nhất của nhà Nguyễn khi đó. Nó tạo ra những mâu thuẫn và xung đột về lợi ích giữa các phe phái trong việc ủng hộ con của hoàng tử Cảnh (dòng đích) hoặc hoàng tử Đảm (dòng thứ) lên ngôi vàng. Rốt cuộc, việc hoàng tử Đảm lên kế vị và trở thành vua Minh Mạng đã dẫn tới sự thay đổi đáng kể về đường lối trị nước, nhất là về mặt đối ngoại của nhà Nguyễn trong các thập kỷ tiếp theo. Có thể xem thêm bài viết “Phe phái, lợi ích nhóm và quyền lực ở Việt Nam đầu thế kỷ XIX” của Dương Duy Bằng và Vũ Đức Liêm (2018), đăng ở *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (509), tr. 30.

(10). Không chỉ mắc bệnh đậu mùa, một số tài liệu còn cho biết năm lên 3 tuổi, Tự Đức bị mắc bệnh tả (dịch tả, cholera). Thể chất yếu đuối, tình trạng sức khỏe kém, thường hay bệnh tật của vua Tự Đức đã được chính ông nói đến trong tác phẩm *Tự Đức Thánh Chế Văn Tam Tập* (Quyển 3, tờ 12b). Chính thể trạng sức khỏe yếu ớt đã tác động không nhỏ đến bản lĩnh chính trị của nhà vua. Dù được xem là một vị vua siêng năng, cần mẫn quan tâm đến việc nước nhưng Tự Đức lại thiếu sự quyết đoán. Tính cách này của nhà vua đã ảnh hưởng đến tư tưởng chủ hòa của triều đình nhà Nguyễn. Sự thiếu quyết đoán của Tự Đức còn thể hiện ở lúc sắp mất, vua để di chiếu truyền ngôi cho Ứng Chân (vua Dục Đức) nhưng trong di chiếu thay vì ủng hộ tự quân có đầy đủ uy tín kế vị thì Tự Đức lại lo sợ tự quân không đương nổi đại sự, vạch rõ tính xấu của tự quân. Chính di chiếu kiểu nửa vời này (vừa giao đại sự nhưng vừa cho rằng tự quân không thể đương nổi) đã mở đường cho việc các quyền thần phế lập vua sau đó, dẫn tới tình trạng hết sức rối ren của nhà Nguyễn.

(11). Thư của Despiau gửi Baroudele ngày 28 tháng 7 năm 1821. Bản dịch tiếng Việt dẫn từ *Những người bạn cố đô Huế* (Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm dịch), Tập XIII: 1926, Huế: Nxb Thuận Hóa, 2004, tr. 546.

(12). Tái bút trong bức thư của Vannier gửi Baroudele ngày 13 tháng 7 năm 1820. Bản dịch tiếng Việt dẫn từ *Những người bạn cố đô Huế* (Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm dịch), Tập XIII: 1926, Huế: Nxb Thuận Hóa, 2004, tr. 545. Ngoài B.A.V.H, bản tiếng Pháp của bức thư cũng có thể tìm thấy trong Léopold M. Cadière (comp., 1912), “Documents Relatifs a l’époque de Gia-Long”, *Bulletin de l’Ecole française d’Extrême Orient*, Vol. 12, No. 7, p. 64.

(13). *Đại Nam thực lục* và *Nguyễn Phúc tộc thế phả* chép Tự Đức bị đậu mùa năm 1847, nhưng theo Michele Thompson thì ông mắc đậu mùa năm 1845.

### Tài liệu tham khảo

Aberth, J. (2011). *Plagues in World History*. Rowman & Littlefield Publisher. New York.

Byrne, J. P. (ed., 2008). *Encyclopedia of Pestilence, Pandemics, and Plagues*. Greenwood Press. Connecticut.

Cadière, L. M. (comp. 1926). Les Français au Service de Gia-Long: XII - Leur Correspondence. *Bulletin des Amis du Vieux Hué* (B.A.V.H.), 13e Année, 4, 359-447.

Chang, C. F. (1996). *Aspects of Smallpox and Its Significance in Chinese History*. Dissertation, School of Oriental and African Studies, University of London.

- Dyt, K. (2015). Calling for Wind and Rain" Rituals: Environment, Emotion, and Governance in Nguyễn Vietnam, 1802-1883. *Journal of Vietnamese Studies*, 10(2), 1-42.
- Fenner, F. (1987). Smallpox in Southeast Asia. *Crossroads: An Interdisciplinary Journal of Southeast Asian Studies*, 3(2/3), 34-48.
- Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. (2005). *Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh*, Tập 3. Nxb Y học. Hà Nội.
- Hội đồng Trị sự Nguyễn Phúc tộc. (1995). *Nguyễn Phúc tộc thế phả*. Nxb Thuận Hóa. Huế.
- Jiang, C. & Ma, B. (2019). A Historical Overview on Medical Exchanges between China and Vietnam. *Chinese Medicine and Culture*, 2(4), 166-173.
- Kotar, S.L. & Gessler, J.E. (2013). *Smallpox: A History*. McFarland & Company. North Carolina.
- Lư, Vĩ An. (2020). Dịch bệnh ở Việt Nam thời Nguyễn (Giai đoạn 1802 - 1888). *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 12(536), 18-30.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2002). *Đại Nam Thực lục*, Tập I. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Đại Nam Thực lục*, Tập II, Tập VI, Tập VII, Tập VIII, Tập IX. Nxb Giáo dục. Đà Nẵng.
- Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, Tập 1, Tập 2. Nxb Giáo dục. Đà Nẵng.
- Thompson, C. M. (1998). *A Negotiated Dichotomy: Vietnamese Medicine and the Intersection of Vietnamese Acceptance of and Resistance to Chinese Cultural Influence*. Dissertation, University of Washington.
- Thompson, C. M. (2010). Jean Marie Despiou: Unjustly Maligned Physician in the Medical Service of the Nguyen. In *Vietnam and the West: New Approaches* (pp. 41-70). Cornell University Press. New York.
- Thompson, C. M. (2012). The Nguyễn Initiative to Acquire Vaccinia, 1820-1821. In *Global Movements, Local Concerns: Medicine and Health in Southeast Asia* (pp. 24-42). NUS Press. Singapore.
- Thompson, C. M. (2015). *Vietnamese Traditional Medicine: A Social History*. NUS Press. Singapore.
- Tuệ Tĩnh. (2007). *Nam Dược Thần Hiệu*. Nxb Y học. Hà Nội.
- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. (1993). *Đại Việt Sử ký Toàn thư*, Tập I, Tập II, Tập III. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.